

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình; số 09/2014/TT-BXD ngày 10 tháng 7 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân công, phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc phân công, phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng (trừ các công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) cho các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Quản lý chất lượng công trình đặc thù (công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, công trình tạm) được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù.

Những nội dung liên quan quản lý chất lượng công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP), Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2013/TT-BXD), Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2013/TT-BXD), Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2014/TT-BXD) và các quy định pháp luật liên quan hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Mục tiêu và nguyên tắc quản lý**1. Mục tiêu**

a) Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là CLCTXD) của các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động xây dựng.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Xây dựng (cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn) với các Sở, Ban ngành và chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động xây dựng.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động: khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình xây dựng; quản lý an toàn lao động, giải quyết sự cố trong thi công xây dựng; khai thác, sử dụng và bảo hành công trình xây dựng.

2. Nguyên tắc

Việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về CLCTXD cho các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động xây dựng đảm bảo nguyên tắc đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Chương II
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về CLCTXD trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

1. Giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CLCTXD trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý CLCTXD.

4. Kiểm tra định kỳ, đột xuất chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn; lập kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý nhà nước về CLCTXD của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, gửi về Bộ Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

5. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

6. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý, bao gồm: công trình nhà máy xi măng cấp II, cấp III; nhà chung cư từ cấp III trở lên, nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên; công trình công cộng từ cấp III trở lên; công trình hạ tầng kỹ thuật từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và

từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác, các công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp; trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của Bộ Xây dựng (theo Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD) và UBND cấp huyện (theo Khoản 4, Điều 7 của Quy định này).

7. Công bố thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

8. Giúp UBND tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 39 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

9. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình do Sở thực hiện công tác thẩm tra hồ sơ thiết kế; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh (theo Khoản 5, Điều 6 của Quy định này) và UBND cấp huyện (theo Khoản 5, Điều 7 của Quy định này).

10. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

11. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm trước ngày 15/12 và đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo danh sách nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 4. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định, cụ thể như sau:

- Sở Giao thông vận tải: quản lý chất lượng công trình giao thông;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Sở Công Thương: quản lý chất lượng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng soạn thảo và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi Sở quản lý, theo quy định pháp luật về quản lý CLCTXD.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; gửi kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

5. Thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình chuyên ngành do Sở quản lý, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương thẩm tra thiết kế các công trình: Công trình cấp III, cấp II thuộc các loại: đường dây tải điện và trạm biến áp, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin; công trình cấp IV, cấp III, cấp II thuộc các loại: nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, nhà kho và tuyến đường ống (dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng), nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của Bộ Công Thương (theo Khoản 4, Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD và Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 09/2014/TT-BXD).

b) Sở Giao thông vận tải thẩm tra thiết kế các công trình: cầu, hầm, đường bộ từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; công trình đường sắt, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của Bộ Giao thông vận tải (theo Khoản 2, Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD) và UBND cấp huyện (theo Khoản 4, Điều 7 của Quy định này).

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra thiết kế các công trình: hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác không phân biệt cấp, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo Khoản 3, Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD) và UBND cấp huyện (theo Khoản 4, Điều 7 của Quy định này).

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình do Sở thực hiện công tác thẩm tra hồ sơ thiết kế; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh (theo Khoản 5. Điều 6 của Quy định này) và UBND cấp huyện (theo Khoản 5. Điều 7 của Quy định này).

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm mời Sở Xây dựng tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình xây dựng chuyên ngành.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành.

8. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hàng năm trước ngày 05/12 và báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 5. Các Sở, Ban ngành khác có dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Chỉ đạo các Chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý CLCTXD.

2. Tổ chức kiểm tra việc quản lý chất lượng, tiến độ các công trình xây dựng do mình quản lý.

3. Phối hợp với các Đoàn kiểm tra, giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng do cơ quan có thẩm quyền thành lập.

4. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc quyền quản lý định kỳ hàng năm trước ngày 05/12 và báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng soạn thảo và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh.

2. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Chủ trì kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh (trừ các công trình do Bộ, ngành Trung ương, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư); gửi kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh khi được yêu cầu.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng cấp III, IV quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP trong các khu công nghiệp của tỉnh.

Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh có trách nhiệm mời Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành liên quan tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

Riêng việc kiểm tra công tác nghiệm thu của các công trình xây dựng nằm trong các khu kinh tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng cho từng trường hợp cụ thể.

6. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức giám định chất lượng, giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh khi được yêu cầu.

7. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

8. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế định kỳ hàng năm trước ngày 05/12 và đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 7. UBND cấp huyện

1. Chủ trì hướng dẫn UBND cấp xã, các chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với: Các công trình do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và cấp giấy phép xây dựng; các công trình cấp III, cấp IV trên địa bàn trừ công trình do Bộ, ngành Trung ương, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư. Gửi kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

4. Phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm tra thiết kế đối với các công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng thuộc các loại sau:

- Nhà 01 tầng thuộc công trình công cộng cấp III;
- Tuyến ống cấp nước cấp III, tuyến cống thoát nước cấp III, hào kỹ thuật cấp III;
- Công trình kênh tưới nội đồng (kênh loại III) riêng lẻ không thuộc hệ thống các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy Lợi Quảng Trị quản lý và kênh tiêu thoát cấp IV.

Nếu cơ quan thẩm tra thiết kế của UBND cấp huyện không đủ điều kiện để thẩm tra thì đề nghị Sở quản lý công trình chuyên ngành thẩm tra.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư thuộc các loại sau:

- Công trình công cộng cấp III;
- Tuyến ống cấp nước cấp III, tuyến cống thoát nước cấp III, hào kỹ thuật cấp III;
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV;

UBND cấp huyện có trách nhiệm mời Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành liên quan tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình thiết kế 2 bước trở lên;

Nếu UBND cấp huyện không đủ điều kiện để kiểm tra công tác nghiệm thu thì đề nghị Sở quản lý công trình chuyên ngành kiểm tra.

6. Báo cáo sự cố và tham gia giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định có liên quan tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

7. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm trước ngày 05/12 và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về quản lý CLCTXD trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

2. Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư, phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra CLCTXD trên địa bàn.

3. Hỗ trợ, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện công tác giám sát cộng đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo đúng Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2006; phản ánh kịp thời với chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm chất lượng công trình được nhân dân phát hiện.

4. Theo dõi tình hình xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn. Trường hợp phát hiện công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn, có nguy cơ xảy ra sự cố phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, tổ chức di chuyển người và tài sản, đồng thời báo cáo với UBND cấp huyện để giải quyết.

5. Báo cáo sự cố và tham gia giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định có liên quan tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

6. Tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 9. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng các công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khảo sát, thiết kế đến thi công và nghiệm thu, bảo hành công trình, bao gồm:

a) Lựa chọn các nhà thầu đủ điều kiện năng lực để thực hiện các hoạt động xây dựng công trình; chấp thuận các nhà thầu phụ tham gia hoạt động xây dựng công trình do nhà thầu chính hoặc tổng thầu đề xuất theo quy định của hợp đồng.

b) Quản lý chất lượng khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Điều 13, Điều 18 và Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

c) Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

d) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ biện pháp thi công và các giải pháp an toàn đã được phê duyệt.

đ) Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

e) Tổ chức thực hiện bảo hành công trình xây dựng theo quy định tại Chương V của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

g) Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định tại Điều 28 của Thông tư 10/2013/TT-BXD.

h) Giải quyết sự cố theo quy định theo quy định tại Chương VI của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định có liên quan tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

i) Thực hiện công tác báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp về CLCTXD và quản lý CLCTXD theo quy định tại Điều 30 của Thông tư 10/2013/TT-BXD.

k) Thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư xây dựng công trình.

2. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng các công trình xây dựng có trách nhiệm:

a) Vận hành, bảo trì công trình theo đúng quy định của quy trình vận hành, bảo trì công trình.

b) Kiểm tra, phát hiện hư hỏng của công trình để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình sửa chữa, thay thế.

c) Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

d) Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

e) Nếu sự cố xảy ra khi công trình đang khai thác, sử dụng thì chủ quản lý sử dụng công trình chịu trách nhiệm báo cáo về sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

Điều 10. Các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận, chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền về quản lý CLCTXD.

2. Đảm bảo đủ năng lực hành nghề, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu của hoạt động xây dựng khi thực hiện hợp đồng; nghiêm cấm mọi hành vi khai man, gian lận trong báo cáo năng lực hoạt động xây dựng, thực hiện hành nghề vượt quá năng lực thực tế của mình.

3. Phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng để thực hiện đầy đủ các nội dung về quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý chất lượng công trình do mình đảm nhận với chủ đầu tư, UBND cấp xã, cấp huyện nơi có công trình xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sự cố công trình, tranh chấp CLCTXD (nếu

có) theo quy định của pháp luật; thực hiện bảo hiểm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Công khai hóa thông tin theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác giám sát đầu tư của cộng đồng.

7. Nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình chịu trách nhiệm bảo hành công trình, thiết bị theo quy định tại Chương V của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, thí nghiệm chuyên ngành

1. Các tổ chức kiểm định chất lượng công trình xây dựng phải đáp ứng điều kiện về năng lực và thực hiện công việc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; kết quả kiểm định phải chính xác và khách quan.

2. Các tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải đáp ứng điều kiện về năng lực và thực hiện công việc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm mọi hành vi sai trái, không trung thực trong các quy trình làm việc, từ lấy mẫu, nhận mẫu, kết quả thí nghiệm và lưu mẫu cũng như quản lý số liệu kết quả thí nghiệm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xử lý vi phạm

Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tổ chức tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện nghiêm chỉnh Luật Xây dựng, các quy định của Nhà nước về quản lý CLCTXD và Quy định này. Trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý CLCTXD sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện triển khai, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Cường**